

Số: /KH-BVĐK

Ninh Bình, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH
Triển khai Thông tư 21/2020/TT-BYT

Thực hiện Thông tư 21/2020/TT-BYT của Bộ Y tế, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình xây dựng kế hoạch thực hành khám bệnh, chữa bệnh:

I. Kế hoạch hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

1. Mục tiêu

- Xây dựng nội dung, tổ chức việc thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sỹ y khoa

2. Nội dung kế hoạch

2.1. Đối tượng áp dụng

Người thực hành là bác sỹ y khoa, không áp dụng với bác sỹ (răng hàm mặt, y học cổ truyền, y học dự phòng, bác sỹ chuyên khoa khác hoặc người có văn bằng tốt nghiệp cử nhân y khoa đã được đào tạo bổ sung chứng chỉ răng hàm mặt, y học cổ truyền theo khoản 2,3 Điều 5 Thông tư 42/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế), y sỹ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên.

Trường hợp viên chức hoặc người lao động được tuyển dụng hoặc kí hợp đồng vào làm công tác chuyên môn tại Bệnh viện mà chưa được cấp Chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh thì người được tuyển dụng phải kí Hợp đồng thực hành với bệnh viện và được phân công người hướng dẫn thực hành theo quy định của Thông tư này.

2.2. Khung nội dung, thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh

2.2.1 Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở chuẩn năng lực của bác sỹ đa khoa đã được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18 tháng 05 năm 2015; các kiến thức, kỹ năng đã được

đào tạo tại các trường chuyên ngành y cho bác sỹ đa khoa, bác sỹ y khoa và dựa trên phạm vi hoạt động chuyên môn của bác sỹ đa khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 35/2019/TT-BYT.

2.2.2. Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

a) Thời gian thực hành chuyên khoa Nội trong đó có Hồi sức cấp cứu: 5 tháng (Khoa Nội 3 tháng, Cấp cứu 2 tháng) ;

b) Thời gian thực hành chuyên khoa Ngoại: 3 tháng;

c) Thời gian thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa: 3 tháng;

d) Thời gian thực hành chuyên khoa Nhi: 4 tháng;

đ) Thời gian thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác (tai mũi họng, răng hàm mặt, mắt, da liễu, phục hồi chức năng, y học cổ truyền): 3 tháng (Mỗi chuyên khoa thực hành 2 tuần theo Thông tư 35/2019/TT-BYT).

Cá nhân thực hành 2 chuyên khoa Sản, Nhi tự liên hệ kí hợp đồng và thực hành tại bệnh viện Sản Nhi.

2.2.3. Trường hợp bác sỹ đa khoa muốn cấp chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn là: khám bệnh, chữa bệnh nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi thì đăng kí học tương ứng một trong bốn chuyên khoa nội, ngoại, sản, nhi với thời gian là 18 tháng theo quy định của Pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

2.3. Danh sách giảng viên lâm sàng

Theo Phụ lục 01 đính kèm

2.4. Tiếp nhận, ký Hợp đồng khám, chữa bệnh và phân công người hướng dẫn thực hành.

- Tiếp nhận người thực hành theo kế hoạch, Ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

- Người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành phải phân công người

hướng dẫn thực hành cho người thực hành theo quy định khoản 2 Điều 16 Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

- Trường hợp có nhiều người hướng dẫn thực hành cho một người thực hành thì phải phân công rõ phạm vi hướng dẫn và thời gian hướng dẫn thực hành cụ thể của từng người hướng dẫn.

2.5. Theo dõi, quản lý, đánh giá quá trình thực hành và xác nhận quá trình thực hành

- Người trực tiếp hướng dẫn thực hành đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội dung quy định trong Mẫu Phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành ban hành kèm theo Thông tư 21/2020/TT-BYT

- Căn cứ Phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành, Bệnh viện cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục I Nghị định số 109/2016/NĐ-CP.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Trung tâm Đào tạo – Chỉ đạo tuyến

- Đầu mối triển khai kế hoạch;

- Thực hiện giám sát, kiểm tra chấp hành nội quy quy chế thực hành khám, chữa bệnh của người thực hành và việc hướng dẫn thực hành của các khoa, phòng;

- Dựa trên Phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành, TT Đào tạo – Chỉ đạo tuyến trình lãnh đạo Bệnh viện cấp giấy xác nhận quá trình thực hành.

- Gửi Sở Y tế Kế hoạch hướng dẫn thực hành trước 31/01 hàng năm.

- Đăng tải công khai Kế hoạch thực hành hàng năm lên Trang thông tin điện tử của bệnh viện.

3.2. Các khoa, phòng và Trung tâm

- Bố trí cán bộ tiếp nhận và hướng dẫn người thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi

của người hướng dẫn thực hành.

- Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

3.3. Trách nhiệm của người thực hành

- Tuân thủ nội quy, quy chế của Bệnh viện.
- Tuân thủ quy định, quy chế chuyên môn của Bệnh viện, tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.
- Thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng thực hành khám, chữa bệnh
- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

Nơi nhận:

- Giám đốc: Đề báo cáo
- Các Lãnh đạo bệnh viện;
- Các khoa phòng;
- Lưu: VT, TT ĐT-CĐT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Cao Phong